

## NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG THCS QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HCM

Lê Thị Minh<sup>1</sup>, Quách Văn Toàn Em<sup>2</sup>

### 1. Mở đầu

Hiện nay Tp. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung do quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, dân số tăng nhanh đã làm môi trường sống ngày càng bị ô nhiễm, nhiều hệ sinh thái rừng bị phá hủy, diện tích rừng ngày càng thu hẹp do nạn phá rừng bừa bãi. Hậu quả là thiên tai, dịch bệnh xảy ra bất ngờ đe dọa đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người dân. Do vậy, vấn đề giáo dục môi trường cho cộng đồng đã trở thành vấn đề cấp thiết, đặc biệt là lứa tuổi học sinh, thế hệ tương lai của đất nước. Việc giáo dục môi trường cho lứa tuổi này có vai trò rất quan trọng vì nếu các em được giáo dục tốt, các em sẽ là những tuyên truyền viên đắc lực cho gia đình và cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ môi trường. Vì thế chúng tôi tiến hành tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về môi trường cho học sinh trung học cơ sở quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

### 2. Mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu thực trạng nhận thức về môi trường, thái độ đối với môi trường, hành vi bảo vệ môi trường của học sinh THCS thuộc quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Bằng biện pháp tập huấn các nội dung về môi trường nhằm nâng cao nhận thức về môi trường cho học sinh. Thông qua các đối tượng đã được tập huấn sẽ tuyên truyền rộng rãi trong tập thể học sinh của trường nói riêng và cộng đồng dân cư nói chung về ý thức bảo vệ môi trường.

#### 2.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

---

<sup>1</sup> ThS. – Trường ĐHSPTP. HCM.

<sup>2</sup> CN. – Trường ĐHSPTP. HCM.

Chúng tôi tiến hành điều tra thực trạng nhận thức về môi trường, thái độ đối với môi trường và hành vi bảo vệ môi trường của học sinh khối 7 tại 8 trường THCS thuộc quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh thuộc 2 cụm:

\* Cụm 1: 4 trường THCS công lập (Cửu Long, Đồng Đa, Thanh Đa, Bình Quới Tây).

\* Cụm 2: 4 trường THCS bán công (Trương Công Định, Yên Thế, Điện Biên, Cù Chính Lan).

Tổ chức tuyên truyền và tập huấn các nội dung về môi trường cho 800 học sinh khối 7 (mỗi trường 100 em học sinh).

### **2.3. Phương pháp nghiên cứu**

#### **2.3.1. Phương pháp nghiên cứu và viết tài liệu tập huấn**

Nghiên cứu các tài liệu về môi trường, thu thập và viết thành tài liệu tập huấn sát với trình độ của học sinh THCS. Các tài liệu tập huấn dựa trên các nội dung giáo dục môi trường cho học sinh THCS, nguồn VIE95/041.

#### **2.3.2. Phương pháp điều tra**

Thông qua các phiếu in sẵn, phát cho các đối tượng nghiên cứu yêu cầu học sinh điền vào và trả lời đầy đủ các đề mục đặt ra.

#### **2.3.3. Phương pháp phỏng vấn**

Phỏng vấn trực tiếp Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên các bộ môn có liên quan đến giáo dục môi trường tại các trường được điều tra.

#### **2.3.4. Phương pháp tập huấn**

Tập huấn trực tiếp các nội dung về môi trường cho học sinh khối 7 (100em/trường), các trường chia làm 2 cụm ( công lập và bán công).

#### **2.3.5. Phương pháp xử lý số liệu**

Dùng toán thống kê để xử lý các số liệu thu được và ứng dụng thống kê toán học trong sinh học, sử dụng phần mềm Excel 2003 để xử lý các số liệu.

### **3. Kết quả điều tra và biện luận**

#### **3.1. Thực trạng nhận thức về môi trường, thái độ, hành vi bảo vệ môi trường của học sinh THCS, quận Bình Thạnh**

### 3.1.1. Nhận thức về môi trường của học sinh

**Bảng 1. Trình độ nhận thức của học sinh về môi trường**

Số TT	Nội dung	Câu trả lời đúng	Cụm 1 *		Cụm 2 *		Chung **	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Vấn đề liên quan môi trường	b	371	92.75	360	90	731	91.38
2	Yếu tố gây ô nhiễm môi trường	a	322	80.5	292	73	614	76.75
3	Nguyên nhân gây lũ lụt	b	332	83	332	83	664	83
4	Tình trạng suy thoái đất do	b	230	57.5	239	59.75	469	58.63
5	Nguyên nhân gây ô nhiễm nước	c	312	78	280	70	592	74
6	Nước sạch trong sinh hoạt	c	315	78.75	300	75	615	76.88
7	Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí tại các nước CN	b	362	90.5	333	83.25	695	86.88
8	Hiện tượng nào không do ô nhiễm không khí gây nên	a	237	59.25	158	39.5	395	49.38
9	Đốt thải chất rắn	c	245	61.25	243	60.75	488	61
10	Xử lý rác dễ gây ô nhiễm môi trường nhất	c	302	75.5	232	58	534	66.75
11	Các yếu tố gây ô nhiễm môi trường lao động	c	302	75.5	246	61.5	548	68.5
12	Trồng cây xanh có tác dụng	b	336	84	267	66.75	603	75.38
13	Biện pháp nào giúp bảo vệ môi trường	b	286	71.5	261	65.25	547	68.38
14	Thoả mãn nhu cầu hiện tại không ảnh hưởng đến tương lai	a	254	63.5	203	50.75	457	57.13
15	Để bảo vệ môi trường bền vững, phải bắt đầu từ	b	313	78.25	262	65.5	575	71.88

Ghi chú: \*400 học sinh; \*\* 800 học sinh

Kết quả bảng 1 cho thấy học sinh nhận thức tốt ở các nội dung (1,3,7), nhận thức khá tốt ở các nội dung (2,5,6,12,15), nhận thức trung bình ở các nội dung còn lại. Riêng nội dung 8 (hiện tượng nào không do ô nhiễm không khí) còn khá mới mẻ so với trình độ nhận thức của các em nên tỉ lệ trả lời đúng thấp nhất (49,38%).

Trình độ nhận thức về môi trường của học sinh hệ công lập tốt hơn so với hệ bán công biểu hiện ở tỉ lệ trả lời đúng các nội dung về môi trường cao hơn. Điều này cũng dễ hiểu vì “Đầu vào” của hệ công lập cao hơn. Ngoài ra các phương tiện dạy học, cơ sở vật chất của hệ thống các trường công lập được đầu tư tốt hơn so với các trường bán công. (Xem Bảng 1 – Phụ lục)

### **3.1.2. Thái độ đối với môi trường của học sinh**

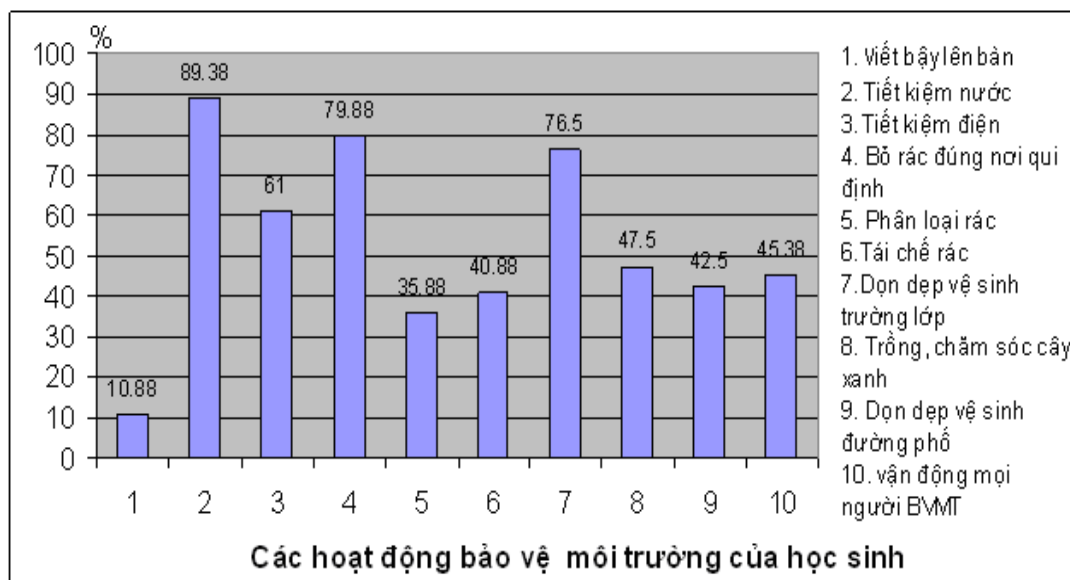
Thái độ của học sinh khá rõ ràng đối với môi trường, các em biết phản đối các quan niệm sai trái (quan niệm 3,4,5,6,7,8,9) và đồng tình với những quan niệm đúng đắn (1,2,10). Trong đó, học sinh hệ công lập thể hiện quan niệm đúng ở nhiều nội dung hơn so với học sinh hệ bán công (7 quan niệm so với 3 quan niệm).

### **3.1.3. Hoạt động bảo vệ môi trường của học sinh**

Các em học sinh bắt đầu có ý thức về hành vi của mình đối với việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Các em biết tiết kiệm điện, nước, bỏ rác đúng nơi qui định và tham gia dọn dẹp vệ sinh trường lớp. Việc tái chế, tái sử dụng rác, phân loại rác tại nguồn chưa được các em quan tâm. Nhìn chung, hành vi của các em chỉ dừng lại ở những hoạt động có liên quan đến trường lớp, nơi có người giám sát và đánh giá, chứ chưa phát triển và phổ biến ở nơi công cộng địa phương.

Học sinh hệ bán công thường xuyên tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường hơn học sinh hệ công lập.

**Biểu đồ 1. Các hoạt động bảo vệ môi trường của học sinh**



**3.2. Kết quả đạt được sau khi tuyên truyền, tập huấn các nội dung về môi trường**

**3.2.1. Nhận thức của học sinh về môi trường đợt 2 (sau tập huấn)**

Sau khi được tập huấn các nội dung về môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường, trình độ nhận thức của học sinh đã tăng lên rõ rệt. Tất cả 15 nội dung được nêu ra đều có tỉ lệ học sinh trả lời đúng ở đợt 2 cao hơn đợt 1. Ở nội dung 3 (nguyên nhân gây lũ lụt) và 4 (nguyên nhân gây suy thoái đất), tỉ lệ gia tăng không đáng kể (độ lệch  $\epsilon < 1,96$ , không có ý nghĩa về mặt thống kê).

Nội dung 5 (nguyên nhân gây ô nhiễm nước) và nội dung 8 (hiện tượng nào không do ô nhiễm không khí), tỉ lệ học sinh trả lời đúng ở đợt 2 cao hơn đợt 1 với mức tin cậy 95% ( $2,576 > \epsilon > 1,96$ ).

**Bảng 2. Sự thay đổi nhận thức của học sinh sau tập huấn**

Số TT	Nội dung	Câu trả lời đúng	Trước tập huấn *		Sau tập huấn *		Tăng giảm %
			SL	%	SL	%	
1	Vấn đề liên quan môi trường	b	731	91.38	778	97.25	+5.87
2	Yếu tố gây ô nhiễm môi trường	a	614	76.75	694	86.75	+10

3	Nguyên nhân gây lũ lụt	b	664	83	712	89	+6
4	Tình trạng suy thoái đất	b	469	58.63	506	63.25	+4.62
5	Nguyên nhân gây ô nhiễm nước	c	592	74	658	82.25	+8.25
6	Nước sạch trong sinh hoạt	c	615	76.88	697	87.13	+10.25
7	Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí tại các nước CN	b	695	86.88	752	94	+7.12
8	Hiện tượng nào không do ô nhiễm không khí gây nên	a	395	49.38	488	61	+11.62
9	Đốt thải chất rắn	c	488	61	557	69.63	+8.63
10	Xử lý rác	c	534	66.75	614	76.75	+10
11	Ô nhiễm môi trường lao động	c	548	68.5	671	83.88	+15.38
12	Trồng cây xanh	b	603	75.38	679	84.88	+9.5
13	Biện pháp bảo vệ môi trường	b	547	68.38	620	77.5	+9.12
14	Thoải mãn nhu cầu hiện tại	a	457	57.13	557	69.63	+12.5
15	Để bảo vệ môi trường bền vững, phải bắt đầu từ	b	575	71.88	668	83.5	+11.62

Ghi chú: \* 800 học sinh

Các nội dung còn lại (1,2,6,7,9,10,11,12,13,14,15) đều có sự gia tăng đáng kể với mức tin cậy 99% ( $\epsilon > 2,576$ ). Đáng chú ý nhất là nội dung 11 (các yếu tố gây ô nhiễm môi trường lao động) tỉ lệ học sinh trả lời đúng ở đợt 2 cao hơn đợt 1 khá lớn 15,38%. Qua tập huấn, học sinh cũng hiểu rõ hơn khái niệm về bảo vệ môi trường bền vững- một khái niệm còn mới mẻ so với trình độ nhận thức của các em, tỉ lệ học sinh trả lời đúng ở đợt 2 (83,5%) so với đợt 1 (71,88%), tỉ lệ chênh lệch 11,62%.

So sánh trình độ nhận thức của học sinh ở 2 cụm (công lập và bán công), kết quả điều tra cho thấy nhận thức của học sinh cụm công lập cao hơn và tiến bộ

rõ rệt hơn so với học sinh cụm bán công. Điều này được chứng minh qua tỉ lệ trả lời đúng các nội dung về môi trường đợt 2 cao hơn đợt 1 (cụm 1 có 9 nội dung gia tăng có ý nghĩa thống kê so với 8 nội dung ở cụm 2).

**Bảng 3. So sánh trình độ nhận thức của học sinh ở 2 cụm sau tập huấn**

Ký hiệu	Cụm 1	Cụm 2	Chung
a	0	0	0
b	9	8	13
c	6	7	2

a: Số nội dung trả lời đúng đợt 1 > đợt 2.

b: Số nội dung trả lời đúng đợt 2 > đợt 1.

c: Số nội dung trả lời đúng đợt 2 = đợt 1

### 3.2.2. So sánh thái độ đối với môi trường của học sinh đợt 2 so với đợt 1

Song song với việc thay đổi nhận thức, sau khi được học tập các nội dung về môi trường, thái độ của học sinh đối với môi trường cũng thay đổi theo hướng tích cực. Tỉ lệ đồng ý gia tăng ở 3 quan niệm (1,2, 10). Trong đó sự thay đổi có ý nghĩa thống kê là quan niệm 1.

(Bảo vệ môi trường là hành vi đạo đức), tỉ lệ đồng ý tăng từ 88,62% (đợt 1) lên 93,39%

(đợt 2), độ lệch  $\epsilon = 1,968$ , mức tin cậy 95%.

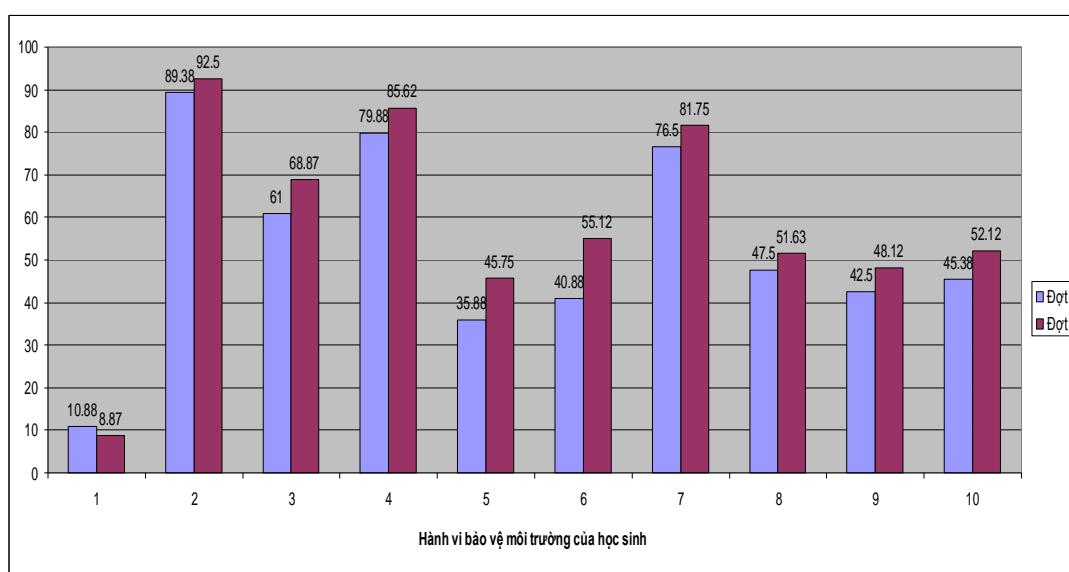
Tỉ lệ phản đối gia tăng ở 7 quan niệm (3,4,5,6,7,8,9). Nổi bật là quan niệm 5 (vứt rác xuống kênh rạch là biện pháp làm sạch môi trường đất), tỉ lệ phản đối tăng 7,25% so với đợt 1 (độ lệch  $\epsilon > 2,576$ , độ tin cậy 99%), quan niệm 8 (cách xử lý nước thải tốt nhất là đổ ra đường), mức chênh lệch so với đợt 17,25% ( độ lệch  $\epsilon > 2,576$ , độ tin cậy 99%).

Kết quả trên cho thấy nhờ học tập và tập huấn về giáo dục bảo vệ môi trường, các em học sinh đã có thái độ đúng đắn hơn đối với việc xử lý rác và nước thải. (Xem Bảng 2 – Phụ lục)

### 3.2.3. Hành vi bảo vệ môi trường của học sinh đợt 2 (sau tập huấn)

Qua điều tra về hành vi bảo vệ môi trường của học sinh đợt 2 so với đợt 1, chúng tôi nhận thấy có sự tiến bộ hơn. Hầu hết các hoạt động bảo vệ môi trường đều được các em quyết tâm tham gia. Tỷ lệ có gia tăng so với đợt 1 nhưng mức độ chênh lệch không đáng kể. Riêng hoạt động tái chế và tái sử dụng rác được các em thực hiện nhiều nhất, tỷ lệ gia tăng so với đợt 1 là 14,24% (độ lệch  $\epsilon > 2,95$ , mức tin cậy 99%). Đây là điều đáng mừng vì việc tái chế và tái sử dụng rác là hoạt động bảo vệ môi trường có hiệu quả, vừa tiết kiệm tiền của vừa đỡ gây ô nhiễm môi trường nhất.

**Biểu đồ 2. Hành vi bảo vệ môi trường của học sinh đợt 2 (sau tập huấn)**



### 3.3. Kết quả thu được về phía Ban lãnh đạo, giáo viên các trường THCS được điều tra

Tất cả các Ban giám hiệu, giáo viên các trường THCS đều cho rằng giáo dục môi trường cho học sinh là việc làm cần thiết và họ đã thường xuyên giáo dục môi trường cho học sinh dưới nhiều hình thức: lồng ghép trong các bộ môn có liên quan hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học sinh tham gia.

Ban giám hiệu nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc giáo dục môi trường như: hỗ trợ kinh phí (75%), cung cấp sách báo tạp chí (75%), cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về môi trường hoặc tập huấn cho giáo viên tại trường (75%). Ngoài ra 87,5% Ban giám hiệu các trường còn tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại kết hợp với giáo dục môi trường.



Phần lớn giáo viên ( 95,83%) đều có khai thác nội dung giáo dục môi trường qua bài giảng, 89,16% giáo viên chủ nhiệm còn khai thác nội dung giáo dục môi trường trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Có 77,5% giáo viên cũng đã tổ chức cho học sinh tham quan thực tế thiên nhiên và 86,66% giáo viên vận động học sinh tham gia bảo vệ môi trường trong nhà trường và địa phương. Trở ngại lớn nhất của giáo viên khi chưa khai thác nội dung giáo dục môi trường là do chưa được tập huấn (98,33% ý kiến), 71,66% giáo viên cho rằng thời gian hạn hẹp cũng gây không ít khó khăn cho họ khi lồng ghép nội dung giáo dục môi trường.

#### **4. Kết luận và kiến nghị**

##### **4.1. Kết luận :**

- Nhận thức về môi trường của học sinh đều được nâng cao sau khi các em được tuyên truyền, tập huấn các nội dung về môi trường.

Qua 15 nội dung về môi trường được nêu ra, sự gia tăng có ý nghĩa thống kê thể hiện ở 13 nội dung.

So sánh trình độ nhận thức của học sinh hệ công lập và bán công, kết quả điều tra cho thấy học sinh công lập nhận thức về môi trường cao hơn và tiến bộ rõ hơn so với học sinh hệ bán công.

- Đồng thời với sự gia tăng nhận thức, thái độ của các em cũng chuyển biến tích cực nhất là thái độ đối với việc xử lý nước và rác.

- Những hoạt động bảo vệ môi trường cũng được các em chú ý tham gia nhiều hơn. Cụ thể là hoạt động tái chế và tái sử dụng rác được học sinh đồng tình nhiều nhất. Việc dọn dẹp vệ sinh đường phố và vận động mọi người bảo vệ môi trường có tỉ lệ học sinh tham gia còn ít.

- Ban lãnh đạo nhà trường và giáo viên đều quan tâm đến việc giáo dục môi trường cho học sinh.

##### **4.2. Kiến nghị:**

Cần tổ chức các hội thi tìm hiểu về môi trường, hội thi sáng tạo mô hình, tái chế và tái sử dụng rác để học sinh tham gia.

Các trường trung học cơ sở cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về môi trường cho học sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc sinh hoạt ngoài giờ.

- Tổ chức các phong trào bảo vệ môi trường với quy mô rộng lớn thu hút sự tham gia của đông đảo học sinh nhằm tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức thành hành vi bảo vệ môi trường trong nhà trường và địa phương.

- Đoàn thanh niên ở các trường PTCS cần tổ chức, tăng cường lực lượng thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường, có khen thưởng và nhân rộng những gương điển hình tiêu biểu nhằm động viên các em học sinh tham gia.

- Công tác giáo dục môi trường cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, có tổng kết rút kinh nghiệm cho từng đợt.

- Phòng giáo dục cần tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn về công tác giáo dục môi trường cho giáo viên.

-

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1.] Đặng Thị Hòa (1998), Môi trường trường học – Mối quan hệ giữa môi trường trường học và sự phát triển toàn diện của học sinh, *Tuyển tập các báo cáo khoa học tại Hội nghị môi trường toàn quốc*.

[2.] Nguyễn Dược (1986), *Giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục.

[3.] Nguyễn Kim Hồng-Lê Huy Bá-Phạm Xuân Hậu-Nguyễn Đức Vũ (2001), *Giáo dục môi trường*, NXB Giáo dục.

[4.] Nguyễn Khoa Lâm – Phạm Minh Thái (2001), Hiệu quả giáo dục môi trường trong trường học bằng những thực tiễn gắn với cộng đồng, *Hội thảo giáo dục môi trường*.

[5.] Nguyễn Hoàng Trí- Nguyễn Thị Cẩm Khuê (2001), Giáo dục môi trường và trở ngại chính trong việc phát triển, thực hiện, đánh giá, *Hội thảo giáo dục môi trường*.

[6.] Đặng Phi Tú (2001), Giáo dục môi trường trong trường học, vấn đề cần được quan tâm, *Hội thảo giáo dục môi trường*.

## **Tóm tắt**

### **Nâng cao nhận thức về môi trường cho học sinh ở một số trường thcs quận Bình Thạnh, Tp. HCM**

Bài báo điều tra thực trạng giáo dục môi trường ở một số trường THCS quận Bình Thạnh, TP.HCM. Bằng biện pháp tập huấn các nội dung về môi trường và tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức về môi trường cho học sinh, đồng thời từ đó học sinh có những điều chỉnh đúng đắn về thái độ và hành vi bảo vệ môi trường.

## **Abstract**

### **Promoting students' environmental awareness in some junior high schools, Binh Thanh District, HCM city.**

This article aims at investigating environmental education at some junior high schools in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City. The methods of presenting the contents of environmental education and holding activities for environmental protection were used to develop students' awareness of the environment, and then, at the same time, students have an appropriate attitude and proper behaviour towards the environment.